

CÔNG TY CP XI MĂNG và XÂY DỰNG QUẢNG NINH (QNC) - HNX

Nguyễn Trà Lân

Email: nguyentralan@thanglongsc.com.vn

Khuyến nghị - MUA



Giá giao dịch

36,600

Giá mục tiêu

45,400

Chiến lược đầu tư

Trung hạn

Ngành lớn: Xây dựng và Vật liệu Xây dựng

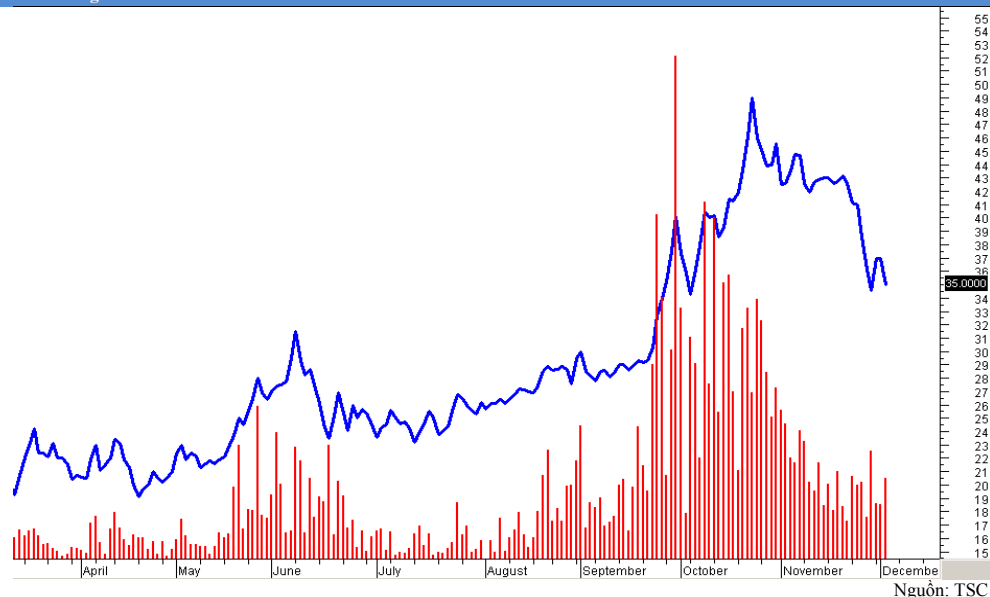
Ngành hẹp: Xây dựng và Vật liệu Xây dựng

Tổng quan: QNC mạnh ở mảng sản xuất xi măng và kinh doanh than, những mảng xây lắp chưa thực sự chứng minh được khả năng của mình trong doanh thu và lợi nhuận. Lợi nhuận từ những công ty thành viên mang lại tỷ trọng 14% trong LNST của QNC trong 3Q 09. Những dự án về khu đô thị và cầu cảng sẽ là sự kỳ vọng về dòng tiền và lợi nhuận cho QNC trong những năm tới.

Những thông kê chính (VND), trượt 4 quý gần nhất

Giá cao 52 tuần	49,000	Beta	0.89	ROA	4.1%	Vốn điều lệ	133,694,890,000
Giá thấp 52 tuần	14,300	EPS	4,088	ROE	28.0%	Cổ đông nhà nước	14.80%
Khối lượng lưu hành	13,369,489	P/E	8.7	Nợ/Vốn chủ sở hữu	556.9%	Cổ đông trong nước	81.81%
Vốn hóa	475.95 tỷ	DIV	28%	Giá trị sổ sách	14,694	Cổ đông nước ngoài	3.39%

Diễn biến giá



Đánh giá rủi ro kinh doanh

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên cân nhắc về biến động thị trường đối với lĩnh vực kinh doanh và sản phẩm của công ty.

Đánh giá rủi ro thanh khoản

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc giá trị giao dịch trung bình thường xuyên trong quan hệ với mức vốn hóa trên thị trường.

Đánh giá rủi ro biến động giá

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc sự biến động giá của chính cổ phiếu này và trong mối quan hệ với chỉ số thị trường.

Số liệu tài chính

	Doanh thu (tỷ đồng)			
	QI	QII	QIII	QIV
2009E	149.6	215.1	242.4	305.9
2008	168.3	178.9	187.4	202.1
2007	NA	NA	NA	196.5
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Lợi nhuận (tỷ đồng)			
	QI	QII	QIII	QIV
2009E	9.5	14.3	22.7	26.5
2008	15.5	16.0	12.9	8.1
2007	NA	NA	NA	22.6
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Chỉ tiêu khác			
	Margin	ROA	ROE	DIV
2009E	8.2%	5.1%	35.3%	15.0%
2008	7.1%	4.5%	27.1%	49.6%
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	EPS			
	EPS	P/E	PEG	P/B
2009E	5,226.5	8.3	0.8	1.0
2008	4,203.7	5.1	0.5	0.3
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	TTS			
	TTS	VCSH	VBL	EVA
2009E	1,379.9	195.8	133.7	NA
2008	1,283.4	190.4	125.0	NA
2007	1,011.4	205.9	125.0	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	ROE			
	ROE	P/E	P/B	Margin
2009E	NA	NA	NA	NA
2008	NA	NA	NA	NA
2007	NA	NA	NA	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA

Thông tin quan trọng

Khuyến nghị - MUA

Giá trị cổ phiếu được phản ánh qua hoạt động chính là sản xuất xi măng và mới gần đây là than. Những mảnh hoạt động được kỳ vọng là cảng biển và kinh doanh hạ tầng, bất động sản được coi là sẽ gia tăng giá trị cho QNC. Tuy nhiên, đây là mức độ dài hạn. Còn hiện tại, chúng tôi xác định giá của QNC vào khoảng **45,400đ**, với EPS cuối năm, khi chưa chia tách, vào mức **5,489đ**.

Những điểm sáng

Khả năng cạnh tranh khá tốt: Điều này được thể hiện qua thị phần tại vùng Quảng Ninh, với 60% thị phần, bên cạnh những đối thủ được coi là lớn hơn QNC như Xi măng Thăng Long, Xi măng Cẩm Phả về quy mô và tiềm năng.

Có sự ủng hộ từ phía tỉnh Quảng Ninh nên QNC được giao cho những dự án tương đối lớn, có khả năng mang lại dòng tiền lớn trong tương lai không xa.

Được hỗ trợ lãi suất thấp từ khoản vay cho các dự án đang triển khai: đặc biệt là 2 dự án Nhà máy xi măng Lam Thạch II và dự án Cầu cảng Khu Công nghiệp Cái Lân từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Bắc Âu.

Giá bán cạnh tranh so với những đối thủ trong vùng: Cả giá clinke lẫn giá xi măng đều thấp hơn giá mặt bằng chung của các đối thủ lớn ở miền Bắc từ 22-24%/tấn xi măng do COGS đang ở mức tương đối thấp (77%) so với mặt bằng chung của toàn ngành xi măng.

Thông tin quan trọng

Vòng quay hàng tồn kho giảm so với 2008 và 2007: Vòng quay hàng tồn kho tại thời điểm quý 3 đang ở mức khá tốt với hệ số 3, giảm mạnh so với con số 6.6 và 6.1 của 2 năm trước.

Những điểm tối

Vay nợ lớn so với VCSH: Nợ bằng gần 5.6 lần vốn chủ sở hữu. Vốn vay lưu động và vay dài hạn có tỷ trọng tương đương nhau.

Lợi nhuận ròng thấp (7.7% 3Q 09): Mặc dù lợi nhuận gộp/doanh thu thuần khá cao (23% trong 3Q 09). Lý do là chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí tài chính (45.4 tỷ trong 3Q 09).

Hệ số tiền mặt thấp (0.03 trong Q309) và hệ số thanh toán nhanh chỉ đạt 0.86 (Q309) cho thấy khả năng tài trợ vốn lưu động còn gặp khó khăn. Bằng chứng là vay nợ ngắn hạn của QNC lớn, 575.1 tỷ, chiếm 49% tổng nợ. Điều này cũng cho thấy khả năng chi phí lãi vay sẽ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí tài chính và có thể sẽ vẫn là yếu tố ảnh hưởng tới lợi nhuận ròng.

Vòng quay các khoản phải thu thấp là 1.8 (Q309): tuy nhiên, trong các khoản phải thu, QNC còn có giá trị của những khoản trả trước cho khách hàng, do QNC đang tiến hành nhập thiết bị cho hoàn thiện nhà máy XM Lam Thạch II.

Company Update: Công Ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) – MUA

TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

TỔNG QUAN

QNC hiện có tới 60% sản lượng được bán tại thị trường Quảng Ninh. Tuy nhiên, việc gia tăng sản lượng thêm 500,000 tấn từ nhà máy xi măng Lam Thạch II, nâng tổng công suất thiết kế của toàn QNC lên 1.2 triệu tấn/năm không có nghĩa rằng QNC sẽ không phải đối mặt với những thách thức về cạnh tranh thị phần khi phải tìm kiếm đầu ra cho sản lượng lớn này. Ngoài xi măng là mặt hàng chủ lực ở thời điểm hiện tại, QNC đang kỳ vọng lợi nhuận quý cuối năm sẽ tăng 14.5% so với quý III, đạt khoảng 26 tỷ. Con số này, ngoài xi măng, sẽ có phần đến từ hoạt động kinh doanh than, là hoạt động sẽ được kỳ vọng mang lại lợi nhuận đáng kể cho năm 2010.

CƠ CẤU DOANH THU và LỢI NHUẬN.

Trong cơ cấu doanh thu của 2007 và 2008, măng xi măng chiếm tỷ trọng cao nhất. 3Q 09, măng xây lắp được đẩy mạnh nhưng cơ cấu doanh thu không thay đổi nhiều, xi măng vẫn chiếm vị trí số 1. Xi măng đạt 418.6 tỷ, chiếm 61.3% doanh thu thuần. Than bắt đầu có mang lại doanh thu 67.8 tỷ, chiếm 9.9% DT thuần. DT thu được từ những công ty thành viên đứng thứ 2 trong cơ cấu doanh thu, chiếm 12.8% tương đương 87.1 tỷ (chủ yếu đóng góp lớn từ công ty Phương Nam 135).

Về lợi nhuận, Xi măng vẫn đóng góp tỷ trọng lớn với 44 tỷ, chiếm 74.3%, đặc biệt là NM Lam Thạch II mang lại 22.1 tỷ trong quý 3. Kinh doanh than, xây lắp mang lại tỷ trọng thấp cũng như lợi nhuận biên rất thấp. Lợi nhuận từ kinh doanh xi măng đơn thuần và từ các công ty thành viên (8.3 tỷ) đã giúp QNC có kết quả lợi nhuận khá quan.

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận trong 3 quý 2009:

Thành viên	Doanh thu thuần				Lợi nhuận ròng			
	QI	QII	QIII	Tỷ trọng	QI	QII	QIII	Tỷ trọng
Cty XM và XD QN	94.8	141.9	181.9	61.3%	6.48	13.76	23.77	74.3%
XM LT II	69.3	108.9	152.6	-	0.5	1.4	0.7	-
XM LT I	17.0	21.0	18.7	-	6.3	11.5	22.1	-
XM Hà Tu	8.5	12.1	10.6	-	(0.3)	0.8	0.9	-
XN Than Uông Bí	22.2	29.9	15.7	9.9%	0.0	0.0	0.0	0.0%
XN Đá Uông Bí	3.5	5.8	7.5	2.5%	0.0	0.0	0.0	0.0%
Thi công xây lắp	9.6	22.2	12.8	6.5%	0.0	0.1	0.3	1.2%
DT khác	16.3	14.6	17.3	7.0%	4.1	1.7	0.6	10.8%
DT các CT thành viên	21.4	38.0	27.8	12.8%	1.8	4.2	2.3	14.0%

Nguồn: Báo cáo tài chính QNC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH đến Quý 3 2009.

Kết thúc quý 3, QNC đạt doanh thu 607.1 tỷ và 46.5 tỷ lợi nhuận ròng, tăng tương ứng 13.6 % và 4.8% so với cùng kỳ 2008. Trong khi đó, lợi nhuận biên của năm 2008 và 3Q 09 khá tương đương nhau với 7.1% và 7.7%. Với lợi nhuận các quý của các XN xây dựng và thi công cơ giới chỉ lãi ở mức độ rất thấp (chỉ chiếm 1.2% trong 44 tỷ lợi nhuận ròng), cho chúng tôi một đánh giá rằng, măng xây dựng, thi công cơ giới, than và đá của QNC trong 3Q 09 cho thấy đang ở trong tình trạng không thật sự khả quan, chỉ lấy doanh thu làm mục tiêu chính. Điều này cho thấy, QNC vẫn phải dựa vào măng xi măng và một phần lợi nhuận thu được từ các công ty thành viên để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận cho toàn QNC.

Cũng như những DN đang triển khai những dự án có quy mô và tiềm năng, QNC cũng phải chịu chi phí lãi vay lớn trong tổng chi phí tài chính 45.4 tỷ trong 3Q 09. Điều này lý giải tại sao COGS trong 3Q thấp (77%) nhưng lợi nhuận biên lại chỉ đạt 7.7%.

DỰ BÁO DÒNG TIỀN 2009 & 2010.

Trước hết, phải đánh giá những dự án rất ít có khả năng sẽ được khởi công trong năm sau. Đó là dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện từ nguồn nhiệt dư sản xuất xi măng NM Lam Thạch II. Dự án cảng biển Cái Lân cũng sẽ được dự kiến đi vào hoạt động từ năm 2011. Mảng được quan tâm nhất là các dự án KĐT, hạ tầng dân cư liệu trong năm tới sẽ hạch toán được bao nhiêu tiền trong tổng dự án.

Xi măng: Cuối năm, chi phí khấu hao của tài sản cố định sẽ tăng lên khi dây chuyền 2 nhà máy Lam Thạch II đi vào hoạt động với khấu hao hàng năm tính theo phương pháp đường thẳng vào khoảng 35-36 tỷ/năm. Yếu tố này sẽ làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của QNC.

Than: Cũng từ QIV 09, QNC được cấp phép khai thác mỏ than 2.7 triệu tấn, và năm 2010, QNC sẽ khai thác 105,000 tấn theo như lộ trình đã được hoạch định trước. Lộ trình này dường như là khá chắc chắn khi kế hoạch làm đường cho vận chuyển đang được khơi thông. Với giá bán than quanh mức 600,000 đ/tấn như hiện nay, QNC có kỳ vọng thu về 1 khoản khoảng 63 tỷ, bên cạnh măng bóc

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tổng công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
Khu Công nghiệp Cái Lân - Giếng Đáy
– Tp. Hạ Long – Quảng Ninh
Tel: 333 841 655 – Fax: 333 841 643
Website: www.qncc.com.vn
Email: info@qncc.com.vn

Hội Đồng Quản Trị

Ông Cao Quang Duyệt – Chủ tịch
Ông Phạm Văn Chính – Ủy viên
Ông Đinh Đức Hiền – Ủy viên
Ông Phạm Văn Điện – Ủy viên
Bà Đào Thị Đàm – Ủy viên
Ông Đinh Trọng Công – Ủy viên
Ông Linh Thế Hưng – Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Tường – Ủy viên
Ông Trần Văn Hiếu – Ủy viên

Ban Tổng Giám Đốc

Ông Cao Quang Duyệt – Tổng Giám đốc
Ông Đinh Đức Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Ngô Chứ – Phó Tổng Giám đốc

Ngày giao dịch đầu tiên
17/01/2008

xúc đất đá để khai thác than cho công ty Vietmido, với doanh thu hàng năm ước tính 140 tỷ. Lợi nhuận từ 2 hoạt động của mảng than kể trên ước tính tương ứng khoảng 27% và 3.6%.

Mảng kinh doanh khu đô thị và khu dân sinh, như KĐT Cẩm Thủy, Cẩm Bình, Cầu Sến còn tương ứng 22,000 m², 7,000 m² và 11,000 m² đất chưa bán. QNC sẽ hạch toán dần khi bán được tiếp những dự án này. Chúng tôi bỏ ngờ khả năng sẽ phát sinh doanh thu từ hoạt động đầu tư này trong năm 2010.

Dự án KCN Cái Lân: Đây được đánh là mảng đầu tư có tiềm năng với quy mô 150 ha. Tuy nhiên, do thiếu những thông tin, dữ liệu cần thiết cho việc đánh giá dòng tiền mang lại cho doanh nghiệp đến cuối năm cũng như cho năm 2010, nên chúng tôi sẽ trở lại với đánh giá mảng hoạt động này khi có đủ dữ liệu trong tay.

DỰ BÁO TRIỂN VỌNG KINH DOANH 2009.

Kết thúc 3Q 09, sản lượng xi măng của QNC là 553,000 tấn. Dự báo đến cuối năm 2009, sản lượng xi măng QNC sẽ đạt tổng cộng khoảng 750,000 tấn, đã bao gồm sản lượng của dây chuyền 2 nhà máy Xi măng Lam Thạch II. Sản lượng này đã được tính đến yếu tố mùa vụ xây dựng thường lên cao điểm vào quý IV. Doanh thu ước tính cho cả năm là 570 tỷ, với mức giá bán bình quân 760,000đ/tấn. Doanh thu thuần của toàn QNC, sau khi đã tính doanh thu từ các công ty thành viên và công ty than, đá, sẽ vào khoảng 910 tỷ. Con số 910 tỷ này đã được tính đến doanh thu khai thác mỏ than đã được cấp phép, giá bán 600,000/tấn với sản lượng 70,000 tấn than trong quý IV này.

Vấn đề ảnh hưởng lớn nhất đến lợi nhuận của QNC là chi phí lãi vay. Trong 3Q 09, chi phí tài chính mà hầu hết là chi phí lãi vay, đã lên tới 45.4 tỷ. Yếu tố cho thấy sức ép khá lớn đối với Ban điều hành nhằm tối ưu hoá sử dụng vốn vay vào những dự án trong kế hoạch bù lại cho lợi nhuận đã bị ảnh hưởng bởi lãi vay. Với mức thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 là 12.5%, chúng tôi cho rằng lợi nhuận ròng mà doanh nghiệp kỳ vọng trong quý IV là 26.5 tỷ là hợp lý. Với lợi nhuận sau thuế dự tính cả năm là 73 tỷ, với vốn điều lệ 133.7 tỷ, EPS dự báo vào mức 5,489 đ.

RỦI RO TIỀM ẨN

- ❖ Rủi ro đầu tiên kể đến đó là hiệu quả kinh doanh của những công ty thành viên trong mảng xây dựng và thi công cơ giới. Những mảng hoạt động này đã không thực sự có lãi, mặc dù doanh thu là có và chiếm tỷ trọng 6.5% trong 3Q 09. Có thể tính chất địa bàn và quy mô xây dựng tại những vùng như Uông Bí, Móng Cái không thực sự có tiềm năng đối với QNC. Chúng tôi nghĩ đây là yếu tố mà QNC cần tính tới trong chiến lược phát triển toàn tổng công ty.
- ❖ Rủi ro về biến động yếu tố nguyên, nhiên liệu đầu vào cũng là yếu tố cần được cân nhắc tới. Do giá bán than cho xi măng tăng 25-30% từ đầu quý II, nên chi phí sản xuất tăng là điều tất yếu. Tuy nhiên, QNC được quyền khai thác mỏ than 2.7 triệu tấn, nên giảm được phần nào ảnh hưởng của tăng giá than đối với sản xuất. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp khác cũng bị ảnh hưởng bởi yếu tố này nên sức cạnh tranh của QNC có thể nói là sẽ không bị tác động mạnh.

TRIỂN VỌNG NGÀNH.

Ngành xi măng: Nguồn cung đang gia tăng ngày một lớn từ những dự án đã được quy hoạch từ trước, sẽ tạo ra sự cạnh tranh lớn tại thị trường này, nhất là khi QNC vừa tăng sản lượng thêm từ dây chuyền 2 nhà máy xi măng Lam Thạch II. Quy mô nguồn cầu xi măng cả nước được dự báo khoảng 45 triệu tấn, trong khi nguồn cung đã lên tới 57 triệu tấn. Nguy cơ cung xi măng từ những dự án mới hoàn thành thâm nhập thị trường Quảng Ninh là thực sự có. Đây là áp lực đối không nhỏ với Ban lãnh đạo của QNC.

Ngành xây dựng: Có vẻ như các công ty xây dựng và thi công cơ giới đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận. Sự cạnh tranh gay gắt với các công ty lớn và chỉ dừng ở thi công những công trình không lớn đang đặt ra cho những công ty này thách thức lớn.

Ngành than: Nhu cầu tiêu dùng than của các ngành xi măng, nhiệt điện, phân bón và giấy vẫn rất lớn. Do vậy, khả năng mang lại lợi nhuận của mảng này sẽ là rất ổn định trong những năm tới.

ĐỊNH GIÁ:

Theo phương pháp nhanh P/E: Với EPS dự tính đến cuối năm 2009 là 5,489 đ, tương ứng với vốn điều lệ 133.7 tỷ. Do khả năng QNC hoàn thành kế hoạch tăng vốn lên 171 tỷ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức tổng cộng 28% chỉ có thể hoàn tất trong quý I/2010.

Lấy P/E trung bình ngành xi măng tại thời điểm ra báo cáo là 7.5, nhưng xét về mức độ tiềm năng về lợi nhuận xuất phát từ những mảng hoạt động ngoài xi măng là than và khu công nghiệp, bên cạnh yếu tố phải gánh chịu chi phí lãi vay cho khoản vay nợ lớn, chúng tôi nâng giá trị cổ phiếu của QNC thêm 10%, do đó giá cổ phiếu QNC được xác định trong khoảng thời gian trung hạn là 45,400 đ, tương ứng với vốn điều lệ 133.7 tỷ.



Khuyến cáo: Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của Phòng Phân Tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Những lập luận thể hiện quan điểm trong báo cáo này cũng có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải báo trước. Các tác giả đã dựa vào những thông tin từ những nguồn được coi là đáng tin cậy, dù vậy họ cũng không kiểm chứng một cách độc lập các nguồn tin này. Những khuyến nghị trong báo cáo này được hiểu là dành cho những nhà đầu tư quan tâm tới dịch vụ hỗ trợ đầu tư tại Công ty Chứng khoán Thăng Long. Báo cáo này cũng không nên được coi là cơ sở để đưa ra những khuyến nghị mua, bán hoặc đăng ký đầu giá nào. Báo cáo này cũng không nên được phân phát thêm toàn bộ hoặc từng phần dù với mục đích nào. Không có bất cứ những cân nhắc nào được đưa ra liên quan tới mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hay nhu cầu cụ thể nào đó của người nhận.

© Bản quyền. Công ty Chứng khoán Thăng Long 2009, TẤT CẢ QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO. Từng phần hoặc toàn bộ báo cáo này không được chế biến lại, lưu giữ hoặc phân phát bằng bất cứ hình thức hay phương tiện gì mà không được phép của Công ty Chứng khoán Thăng Long.

Mức Khuyến Nghị

Mua Mạnh (5 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Mua (4 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 10% - 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Giữ (3 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 0% - 10% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán (2 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ (-15%) - 0% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán Mạnh (1 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn (-15%) so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Tác giả

Nguyễn Trà Lân

Email: nguyentralan@thanglongsc.com.vn

Tel: (844) 3726 2600 x 3110

Sản Phẩm

Báo cáo này được viết và phân phối bởi Phòng Phân tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Chúng tôi hiện đang cung cấp các sản phẩm sau đây:

Thang Long Express

- My Technical View
- Overnight Update
- Company Reports
- Industry Reports

Thang Long Intel

- Economic Insight
- Portfolio Strategies
- Economic Outlook

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3726 2600 Fax: +84 (4) 3726 2601.

Chi nhánh: Tầng 2, Toà nhà PetroVietNam, 1-5 Lê Duẩn, Q1, HCM
Điện thoại: +84 (8) 3910 6411 Fax: +84 (8) 3910 6153.

Phòng GD:

- 14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà nội
Điện thoại: +84 (4) 3733 7671 Fax: +84 (4) 3733 7670.
- 2 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 (8) 3910 2215 Fax: +84 (8) 3910 2216.
- 126 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3755 7668 Fax: +84 (4) 3755 7589

Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn Đầu Tư: TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Hà nội Office: Đỗ Hiệp Hòa, Nguyễn Trà Lân, Lê Việt Dũng, Chu Thế Huynh, Nguyễn Quang Huy, Hoàng Công Tuấn, Vũ Thị Diệu Linh, Tống Duy Sơn, Lê Ngọc Hùng, Nguyễn Trọng Minh.

Hồ Chí Minh Office: Phạm Đăng Mạnh Hồng Lân, Nguyễn Mạnh Tú, Nguyễn Hoài An.